

Bản án số: 240/2022/HS-ST

Ngày: 14/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN A - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ V Tốt

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Triệu Việt Anh là Thư ký Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần V Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 214/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **1027/2022/QĐXXST-HS** ngày 22/11/2022, đối với các bị cáo:

1. **Lã Hữu V**, sinh năm: 1967, tại: H; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Thôn Phú Đa, xã Bồi Cầu, huyện Bình Lục, tỉnh H; Nơi cư trú: 82 Tổ 6, Khu phố 3A, phường Thạnh Lộc, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Bảo vệ; Trình độ học vấn: 07/12; Họ tên cha: Lã V Soan, sinh năm 1933; Họ tên mẹ: Trần Thị Thích, sinh năm 1933; Vợ: Nguyễn Bích Diệp, sinh năm 1966; bị cáo có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1988, con nhỏ nhất sinh năm 1999 ; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2022 đến ngày 24/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. **Ngô Xuân D**, sinh năm: 1985, tại: Tỉnh V; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hậu Lộc, xã Vĩnh Ninh, huyện Vĩnh Tường, tỉnh V; Nơi cư trú: 496/1/76 đường Dương Quảng Hàm, Phường 6, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 12/12; Họ tên cha: Ngô Xuân Sỡ, sinh năm 1960; Họ tên mẹ: Phan Thị Nhung, sinh năm 1962; Có vợ là Đặng Thị Hạnh, sinh năm 1989, bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2022 đến ngày 24/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1978, tại: QN; Giới tính: Nam; Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: 154/13 Khu phố 2, phường Thới An, Quận A; Nơi cư trú: 551/70/22/18 Tổ 56, Khu phố 7, phường Hiệp Thành, Quận A; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Nguyễn V Quang, sinh năm 1950(chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Khương, sinh năm 1950; Có vợ là Nguyễn Thị Nữ, sinh năm 1988, bị cáo 02 người con lớn sinh năm 2016 nhỏ sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2022 đến ngày 24/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

4. **Hoàng Chúc P**; Sinh năm 1970 tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 110/23, đường số 30, Phường 6, quận G; Nơi cư trú: 110/23, đường số 30, Phường 6, quận G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Hoàng V Xuân, sinh năm 1940 (chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Cầu, sinh năm 1947; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Hường, sinh năm 1971, Bị cáo có 01 người con, sinh năm 1992; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2022 đến ngày 24/6/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

5. **Trần Đức C**, sinh năm 1963 tại: Quận Trĩ; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 11 đường Tú Mỡ, Phường 7, quận G; Nơi cư trú: 29/30/8 đường Nguyễn V Khối, Phường 11, quận G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 09/12; Họ tên cha: Trần Hiên, sinh năm 1930; Họ tên mẹ: Trương Thị Gion, sinh năm 1930 (chết); Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị T, sinh năm 1985, Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm 2000 nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2022 đến ngày 23/3/2022 được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Các bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 17/3/2022, Lã Hữu V đang ở bãi xe địa chỉ số 82, Tổ 6, Khu phố 3A, phường Thạnh Lộc, Quận A thì có Nguyễn Văn T, Hoàng Chúc P, Ngô Xuân D và Trần Đức C đến rủ chơi đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền thì V đồng ý. V cung cấp 01 bộ bài tây 52 lá, 01 cái mền để chơi bài và 01 ca nhựa đựng tiền xâu. V quy định nếu ai thắng thì phải chung tiền xâu cho V 100.000 đồng và bỏ vào ca nhựa để sẵn. Số tiền xâu để V lo tiền mua cơm, nước và nếu còn dư thì V hưởng lợi.

Cách thức đánh bạc như sau: Bộ bài tây 52 lá được chia làm 04 tụ bài cho 04 người chơi. Quy ước thắng thua như sau: Khi kết thúc ván bài, người có ít điểm nhất sẽ thắng tiền của ba người chơi còn lại, lần lượt với số tiền là 100.000 đồng, 200.000 đồng và 300.000 đồng. Người chơi nào không có phỏm thì gọi là thua “cháy” với số tiền 400.000 đồng. Người chơi thắng “ù” thì sẽ thắng 03 người chơi còn lại với số tiền 500.000 đồng/mỗi người và người chơi thắng ù phải bỏ tiền xâu 100.000 đồng vào ca nhựa cho Lã Hữu V.

Đến khoảng 17 giờ 50 phút ngày 17/3/2022, Nguyễn Văn T, Hoàng Chúc P, Ngô Xuân D và Trần Đức C đang chơi đánh bài phỏm với cách thức nêu trên thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận A, Lã Hữu V, Hoàng Chúc P, Nguyễn Văn T, Trần Đức C và Ngô Xuân D đã khai nhận như sau:

Lã Hữu V khai nhận: V làm bảo vệ tại bãi xe có địa chỉ nêu trên. Ngày 17/3/2022, V cho C, T, D và P đánh bài thắng, thua bằng tiền bằng hình thức đánh bài phỏm và V lấy tiền xâu thì tất cả đồng ý. V cung cấp bài tây và mền cho các đối tượng đánh bạc. Các đối tượng quy ước với nhau khi người nào “Ù” thì phải bỏ xâu số tiền là 100.000 đồng. Số tiền xâu các đối tượng đã bỏ được đến khi bị bắt quả tang là 500.000 đồng.

Hoàng Chúc P mang theo số tiền 4.000.000 đồng và sử dụng hết để tham gia đánh bài phỏm. Trong lúc đánh bài, P đã thua số tiền 2.300.000 đồng và đã chung tiền xâu 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 1.600.000 đồng.

Nguyễn Văn T mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng hết để tham gia đánh bài phỏm. Trong lúc đánh bài, T thua số tiền 600.000 đồng, chung tiền xâu 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 1.300.000 đồng.

Trần Đức C mang theo số tiền 1.800.000 đồng và sử dụng hết để tham gia đánh bài phỏm. Trong lúc đánh bài, C thắng số tiền 400.000 đồng, chung tiền xâu 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 2.100.000 đồng.

Ngô Xuân D mang theo số tiền 1.500.000 đồng và sử dụng hết để tham gia đánh bài phỏm. Trong lúc đánh bài, D đã thắng được 2.500.000 đồng và đã chung tiền xâu 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 3.800.000 đồng.

- *Vật chứng vụ án:*

- 01 (một) bộ bài tây 52 lá;
- 01 (một) cái mền dùng làm chiếu bạc;
- 01 (một) ca nhựa dùng để đựng tiền xâu;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 9.300.000 đồng, gồm tiền xâu 500.000 đồng của Lã Hữu V và 8.8000.000 đồng là tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc của Nguyễn Văn T, Hoàng Chúc P, Ngô Xuân D và Trần Đức C;

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 23.000.000 đồng, là tiền cá nhân của Lã Hữu V, không sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đỏ đen, thu giữ của Ngô Xuân D, là tài sản cá nhân của D, không sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 357843/23/216507/8, thu giữ của Nguyễn Văn T, là tài sản cá nhân của T, không sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, thu giữ của Lã Hữu V, là tài sản cá nhân của V, không sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số Imei: 865545057358036, thu giữ của Hoàng Chúc P, là tài sản cá nhân của P, không sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy biển số 59V3-227.07, số khung: JF041023641, số máy: JF04E2024405, thu giữ của Trần Đức C. Qua xác minh, xe mô tô nêu trên do bà Trần Anh T đứng tên chủ sở hữu nhưng hiện tại không có mặt tại địa P. Qua làm việc C khai nhận xe mô tô nêu trên mượn của ông Hoàng V Ba để đi lại. Kết quả làm việc với ông Hoàng V Ba xác định ông Ba đã mua lại xe mô tô nêu trên và đã được sang tên chủ sở hữu mới theo quy định. Ông Ba xác nhận có cho C xe mô tô nêu trên để đi lại. Trần Đức C không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 59V2-341.82, số khung: RLHJF4517FY029985, số máy: JF45E0588531, thu giữ của Nguyễn Văn T. Qua xác minh, xe mô tô nêu trên do anh Đỗ Tấn T đứng tên chủ sở hữu giùm cho Nguyễn Văn T. T sử dụng để đi lại, không sử dụng vào mục đích đánh bạc (bút lục 148, 150-152);

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza biển số 59M1-628.27, số khung: DR10DY103130, số máy: 1DR1103149, thu giữ của Hoàng Chúc P. Qua xác minh, xe mô tô nêu trên do anh Hoàng Chí T đứng tên chủ sở hữu, sau đó đã bán cho Lê V Lượng vào năm 2021. Qua làm việc, anh Lượng xác định đã bán xe mô tô nêu trên cho anh Chu V Ân và anh Ân đã bán xe lại cho P. P sử dụng để đi lại, không sử dụng vào mục đích đánh bạc (bút lục 153, 158, 160-166).

Bản cáo trạng số: 104/CT-VKS, ngày 24/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Lã Hữu V, Hoàng Chúc P, Nguyễn Văn T, Trần Đức C và Ngô Xuân D về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận A giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lã Hữu V từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Ngô Xuân D từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Hoàng Chúc P từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Đức C từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 5.000.000 đồng – 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu huỷ các vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá; 01 cái mền, 01 ca nhựa dùng đựng tiền xấu.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 9.300.000 đồng.

Trả lại cho các bị cáo:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 23.000.000 đồng, là tiền cá nhân của Lã Hữu V, không sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đỏ đen, thu giữ của Ngô Xuân D, là tài sản cá nhân của D, không sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 357843/23/216507/8, thu giữ của Nguyễn Văn T, là tài sản cá nhân của T, không sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, thu giữ của Lã Hữu V, là tài sản cá nhân của V, không sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số Imei: 865545057358036, thu giữ của Hoàng Chúc P, là tài sản cá nhân của P, không sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy biển số 59V3-227.07, số khung: JF041023641, số máy: JF04E2024405, thu giữ của Trần Đức C.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 59V2-341.82, số khung: RLHJF4517FY029985, số máy: JF45E0588531, thu giữ của Nguyễn Văn T.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza biển số 59M1-628.27, số khung: DR10DY103130, số máy: 1DR1103149, thu giữ của Hoàng Chúc P.

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định. Các bị cáo không tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo có điều kiện chăm sóc cha mẹ già và con nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lã Hữu V, Hoàng Chúc P, Nguyễn Văn T, Trần Đức C và Ngô Xuân D khai nhận về hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận A đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 18/3/2022, tại địa chỉ: 82 Tổ 6, khu phố 3A, phường Thanh Lộc, Quận A, Lã Hữu V, Nguyễn Văn T, Hoàng Chúc P, Ngô Xuân D và Trần Đức C đã có hành vi đánh bài phỏm thắng thua bằng tiền với số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 9.300.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội: “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ hành vi, vai trò của các bị cáo:

Hành vi của các bị cáo có yếu tố đồng phạm, nhưng chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc từ trước khi T, P, D, C đến rủ chơi đánh bài thì V đồng ý đem bài ra cùng một cái mền và ca nhựa để đựng tiền xâu. Hoàng Chúc P mang theo số tiền 4.000.000 đồng và sử dụng hết để tham gia đánh bài phỏm. Trong lúc đánh bài, P đã thua số tiền 2.300.000 đồng và đã chung tiền xâu 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 1.600.000 đồng. Nguyễn Văn T mang theo số tiền 2.000.000 đồng và sử dụng hết để tham gia đánh bài

phôm. Trong lúc đánh bài, T thua số tiền 600.000 đồng, chung tiền xâu 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 1.300.000 đồng. Trần Đức C mang theo số tiền 1.800.000 đồng và sử dụng hết để tham gia đánh bài phôm. Trong lúc đánh bài, C thắng số tiền 400.000 đồng, chung tiền xâu 100.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 2.100.000 đồng. Ngô Xuân D mang theo số tiền 1.500.000 đồng và sử dụng hết để tham gia đánh bài phôm. Trong lúc đánh bài, D đã thắng được 2.500.000 đồng và đã chung tiền xâu 200.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, thu giữ số tiền 3.800.000 đồng.

Đối với Lã Hữu V là người đã đồng ý cho các bị cáo D, T, P, C đánh bài và thu tổng số tiền xâu là 500.000 đồng thì bị bắt quả tang. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần xét xử nghiêm. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo.

Đối với Ngô Xuân D đã mang theo số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Văn T đã mang theo số tiền 2.000.000 đồng để đánh bạc, Hoàng Chúc P đã mang theo số tiền 4.000.000 đồng để đánh bạc, Trần Đức C đã mang theo số tiền 1.800.000 đồng để đánh bạc; Cần xét xử nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo. Tuy nhiên cần xem xét cho các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; Bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo khi quyết định hình phạt và áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho các bị cáo được hưởng án treo.

- Về vật chứng của vụ án:

Cần tịch thu tiêu huỷ các vật chứng không còn giá trị sử dụng, gồm: 01 (một) bộ bài tây loại 52 lá; 01 cái mền, 01 ca nhựa dùng đựng tiền xâu.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền mà các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 9.300.000 đồng.

Trả lại cho các bị cáo:

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 23.000.000 đồng, là tiền cá nhân của Lã Hữu V, không sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đỏ đen, thu giữ của Ngô Xuân D, là tài sản cá nhân của D, không sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imei: 357843/23/216507/8, thu giữ của Nguyễn Văn T, là tài sản cá nhân của T, không sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh, thu giữ của Lã Hữu V, là tài sản cá nhân của V, không sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số Imeil: 865545057358036, thu giữ của Hoàng Chúc P, là tài sản cá nhân của P, không sử dụng vào mục đích đánh bạc;

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy biển số 59V3-227.07, số khung: JF041023641, số máy: JF04E2024405, thu giữ của Trần Đức C.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 59V2-341.82, số khung: RLHJF4517FY029985, số máy: JF45E0588531, thu giữ của Nguyễn Văn T.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza biển số 59M1-628.27, số khung: DR10DY103130, số máy: 1DR1103149, thu giữ của Hoàng Chúc P.

- *Về hình phạt bổ sung:* Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo. Phạt tiền mỗi bị cáo là 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng sung ngân sách Nhà nước.

- *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp theo quy định của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s, khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Lã Hữu V: 12 (Mười hai) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo Lã Hữu V 10.000.000 (*mười triệu*) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Lã Hữu V cho Ủy ban nhân dân Phường Thanh Lộc, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Ngô Xuân D: 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo Ngô Xuân D 10.000.000 (*mười triệu*) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Ngô Xuân D cho Ủy ban nhân dân Phường 6, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T: 09(Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 18(Mười tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T 10.000.000 (*mười triệu*) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân phường Hiệp Thành, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: Hoàng Chúc P 09(Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 18(Mười tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo Hoàng Chúc P 10.000.000 (*mười triệu*) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Hoàng Chúc P cho Ủy ban nhân dân phường 6, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo: Trần Đức C 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 18(Mười tám) tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bị cáo Trần Đức C 10.000.000 (*mười triệu*) đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Trần Đức C cho Ủy ban nhân dân phường 11, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Lã Hữu V, Ngô Xuân D, Nguyễn Văn T, Hoàng Chúc P, Trần Đức C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

Số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 9.300.000 đồng (Chín triệu ba trăm ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá; 01 (một) cái mền dùng làm chiếu bạc; 01 (một) ca nhựa dùng để đựng tiền xâu.

Trả lại cho các bị cáo:

Bị cáo Lã Hữu V tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu) đồng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, màu xanh.

Bị cáo Ngô Xuân D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Vivo, màu đỏ đen.

Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu đen, số Imei1: 357843/23/216507/8 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 59V2-341.82, số khung: RLHJF4517FY029985, số máy: JF45E0588531.

Bị cáo Hoàng Chúc P 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, số Imei1: 865545057358036 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza biển số 59M1-628.27, số khung: DR10DY103130, số máy: 1DR1103149.

Bị cáo Trần Đức C 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Spacy biển số 59V3-227.07, số khung: JF041023641, số máy: JF04E2024405.

Theo Quyết định chuyển vật chứng số 73/QĐ-VKS, ngày 24/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải nộp là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

(Hội đồng xét xử đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo)

Nơi nhận:

- TAND TPHCM (1b);
- VKSND TPHCM (1b);
- VKSND Quận A (1b);
- Cơ quan điều tra CA Quận A (1b);
- Cơ quan THAHS CA Quận A (1b);
- Chi cục THADS Quận A (1b);
- Sở Tư pháp TPHCM (1b);
- UBND nơi bị cáo cư trú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận THA HS (4b);
- Lưu vt, hs (5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Thùy Trang

Nơi nhận:

- TAND TPHCM (1b);
- VKSND TPHCM (1b);
- VKSND Quận A (1b);
- Cơ quan điều tra CA Quận A (1b);
- Cơ quan THAHS CA Quận A (1b);
- Chi cục THADS Quận A (1b);
- Sở Tư pháp TPHCM (1b);
- UBND nơi bị cáo cư trú (1b);
- Bị cáo (1b);
- Bộ phận THA HS (4b);
- Lưu vt, hs (5b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Triệu Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân
tòa

Thẩm phán – Chủ tọa phiên

Võ V Tốt Nguyễn Văn Tiên

Triệu Thị Thùy Trang